

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH PHÚ THỌ**

Số: 721/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Phú Thọ, ngày 21 tháng 8 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt điều chỉnh Đề án hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo thuộc  
Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 trên  
địa bàn các xã Quy Đức, Đà Bắc, Tiên Phong, Cao Sơn, Tân Pheo,  
Đức Nhân, tỉnh Phú Thọ**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;*

*Căn cứ Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025;*

*Căn cứ Quyết định số 02/2022/QĐ-TTg ngày 18 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025;*

*Căn cứ Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025;*

*Căn cứ Quyết định số 353/QĐ-TTg ngày 15 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách huyện nghèo, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo giai đoạn 2021-2025;*

*Căn cứ Thông tư số 01/2022/TT-BXD ngày 30 tháng 6 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về hướng dẫn thực hiện hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn các huyện nghèo thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025;*

*Căn cứ Thông tư số 55/2023/TT-BTC ngày 15 tháng 8 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn vốn ngân sách nhà nước thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025;*

*Căn cứ các Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình: số 541/QĐ-UBND ngày 27/3/2023 về phê duyệt Đề án hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn huyện nghèo của tỉnh Hòa Bình thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo*

bền vững giai đoạn 2021-2025); số 2750/QĐ-UBND ngày 16/12/2024 về phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Đề án hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn huyện nghèo của tỉnh Hòa Bình thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Công văn số 7868/BXD-QLN ngày 05/8/2025 của Bộ Xây dựng về việc báo cáo tình hình thực hiện Dự án 5 hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn các huyện nghèo;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 42/TTr-SXD ngày 15 tháng 8 năm 2025.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt điều chỉnh Đề án hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, cận nghèo thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn các xã Quy Đức, Đà Bắc, Tiên Phong, Cao Sơn, Tân Pheo, Đức Nhân, tỉnh Phú Thọ, như sau:

**1. Đối tượng, kinh phí thuộc Đề án hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, cận nghèo trên địa bàn huyện Đà Bắc, tỉnh Hòa Bình (cũ) đã được phê duyệt như sau:**

**1.1. Tổng số hộ nghèo, cận nghèo trên địa bàn huyện Đà Bắc thuộc đối tượng được hỗ trợ nhà ở là 2.493 hộ (xây mới nhà ở: 1.605 hộ; sửa chữa nhà ở: 888 hộ).**

**1.2. Tổng kinh phí thực hiện:**

- Từ ngân sách Trung ương 81.960 triệu đồng.
- Vốn ngân sách Địa phương và nguồn vốn của các hộ; nguồn lực huy động được (nếu có).

**2. Sau điều chỉnh, đối tượng, kinh phí thuộc Đề án tại các xã Quy Đức, Đà Bắc, Tiên Phong, Cao Sơn, Tân Pheo, Đức Nhân, tỉnh Phú Thọ thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025, như sau:**

**2.1. Tổng số hộ được hỗ trợ về nhà ở sau điều chỉnh: 2.346 hộ (trong đó xây mới nhà ở: 1.513 hộ; sửa chữa nhà ở: 833 hộ).**

**2.2. Tổng kinh phí thực hiện sau điều chỉnh:**

- Vốn ngân sách Trung ương: 77.180 triệu đồng.
- Vốn ngân sách Địa phương và nguồn vốn của các hộ; nguồn lực huy động khác (nếu có).

(Chi tiết đối tượng, kinh phí điều chỉnh tại các Phụ lục kèm theo)

*(Các nội dung khác giữ nguyên và thực hiện theo các Quyết định số 541/QĐ-UBND ngày 27/3/2023 và Quyết định số 2750/QĐ-UBND ngày 16/12/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình (cũ)).*

**Điều 2.** Tổ chức thực hiện

**1.** Giám đốc Sở Xây dựng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã Quy Đức, Đà Bắc, Tiên Phong, Cao Sơn, Tân Pheo, Đức Nhân, tỉnh Phú Thọ chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật và trước Ủy ban nhân dân tỉnh về đối tượng, kinh phí được phê duyệt điều chỉnh.

**2.** Căn cứ Quyết định này, giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan rà soát, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định việc điều chỉnh, thu hồi, điều chuyển kinh phí thực hiện Đề án, hoàn trả ngân sách Trung ương đối với kinh phí còn dư theo quy định của pháp luật.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Xây dựng, Tài chính, Nông nghiệp và Môi trường, Dân tộc và Tôn giáo; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã Quy Đức, Đà Bắc, Tiên Phong, Cao Sơn, Tân Pheo, Đức Nhân, tỉnh Phú Thọ và các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thực hiện./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Huy Ngọc**



Phụ lục 01

TỔNG HỢP NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH ĐỀ ÁN HỖ TRỢ HỘ NGHÈO, HỘ CẬN NGHÈO THUỘC CTMTQG GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG (ĐA 5) TẠI CÁC XÃ CAO SƠN, ĐÀ BẮC, QUY ĐỨC, ĐỨC NHÀN, TÂN PHEO, TIỀN PHONG - TỈNH PHÚ THỌ

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 8 năm 2025 của UBND tỉnh Phú Thọ)

| STT | Tên xã                                                                                     | Tổng số hộ được hỗ trợ xây dựng nhà ở |              |              |                    |              |              |                        |              |              | Nguồn kinh phí thực hiện (nguồn Ngân sách Trung ương) |                      |                      |                             |                      |                      |                        |                      |                      |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------|--------------|--------------|--------------------|--------------|--------------|------------------------|--------------|--------------|-------------------------------------------------------|----------------------|----------------------|-----------------------------|----------------------|----------------------|------------------------|----------------------|----------------------|
|     |                                                                                            | Theo Đề án đã được duyệt              |              |              | Số điều chỉnh giảm |              |              | Tổng số sau điều chỉnh |              |              | Theo Đề án đã được duyệt                              |                      |                      | Số điều chỉnh giảm (147 hộ) |                      |                      | Tổng số sau điều chỉnh |                      |                      |
|     |                                                                                            | Tổng số (hộ)                          | Trong đó     |              | Tổng số (hộ)       | Trong đó     |              | Tổng số (hộ)           | Trong đó     |              | Tổng số (triệu đồng)                                  | Trong đó             |                      | Tổng số (triệu đồng)        | Trong đó             |                      | Tổng số (triệu đồng)   | Trong đó             |                      |
|     |                                                                                            |                                       | Xây mới (hộ) | Cải tạo (hộ) |                    | Xây mới (hộ) | Cải tạo (hộ) |                        | Xây mới (hộ) | Cải tạo (hộ) |                                                       | Xây mới (triệu đồng) | Cải tạo (triệu đồng) |                             | Xây mới (triệu đồng) | Cải tạo (triệu đồng) |                        | Xây mới (triệu đồng) | Cải tạo (triệu đồng) |
| 1   | Xã Cao Sơn (xã Cao Sơn (cũ) + xã Tân Minh (cũ))                                            | 351                                   | 240          | 111          | -18                | -16          | -2           | 333                    | 224          | 109          | 11.820                                                | 9.600                | 2.220                | -680                        | -640                 | -40                  | 11.140                 | 8.960                | 2.180                |
| 2   | Xã Đà Bắc (T.Trần Đà Bắc (cu) + xã Tú Lý (cũ) + xã Toàn Sơn (cũ) + xã Hiền Lương (cũ))     | 184                                   | 93           | 91           | -2                 | 0            | -2           | 182                    | 93           | 89           | 5.540                                                 | 3.720                | 1.820                | -40                         | 0                    | -40                  | 5.500                  | 3.720                | 1.780                |
| 3   | Xã Quy Đức (xã Trung Thành (cũ) + xã Đoàn Kết (cũ) + xã Yên Hòa (cũ) + xã Đồng Ruộng (cũ)) | 669                                   | 467          | 202          | -43                | -34          | -9           | 626                    | 433          | 193          | 22.720                                                | 18.680               | 4.040                | -1.540                      | -1.360               | -180                 | 21.180                 | 17.320               | 3.860                |
| 4   | Xã Đức Nhàn (xã Mường Chiềng (cũ) + xã Nánh Nghê (cũ))                                     | 562                                   | 239          | 323          | -51                | -21          | -30          | 511                    | 218          | 293          | 16.020                                                | 9.560                | 6.460                | -1.440                      | -840                 | -600                 | 14.580                 | 8.720                | 5.860                |
| 5   | Xã Tân Pheo (xã Tân Pheo (cũ) + xã Đồng Chum (cũ) + xã Giáp Đất (cũ))                      | 582                                   | 452          | 130          | -3                 | -1           | -2           | 579                    | 451          | 128          | 20.680                                                | 18.080               | 2.600                | -80                         | -40                  | -40                  | 20.600                 | 18.040               | 2.560                |
| 6   | Xã Tiên Phong (xã Tiên Phong (cũ) + xã Vây Nưa (cũ))                                       | 145                                   | 114          | 31           | -30                | -20          | -10          | 115                    | 94           | 21           | 5.180                                                 | 4.560                | 620                  | -1.000                      | -800                 | -200                 | 4.180                  | 3.760                | 420                  |

|             |              |              |            |             |            |            |              |              |            |               |               |               |               |               |               |               |               |               |
|-------------|--------------|--------------|------------|-------------|------------|------------|--------------|--------------|------------|---------------|---------------|---------------|---------------|---------------|---------------|---------------|---------------|---------------|
| <b>Tổng</b> | <b>2.493</b> | <b>1.605</b> | <b>888</b> | <b>-147</b> | <b>-92</b> | <b>-55</b> | <b>2.346</b> | <b>1.513</b> | <b>833</b> | <b>81.960</b> | <b>64.200</b> | <b>17.760</b> | <b>-4.780</b> | <b>-3.680</b> | <b>-1.100</b> | <b>77.180</b> | <b>60.520</b> | <b>16.660</b> |
|-------------|--------------|--------------|------------|-------------|------------|------------|--------------|--------------|------------|---------------|---------------|---------------|---------------|---------------|---------------|---------------|---------------|---------------|



**Phụ lục số 02****DANH SÁCH CÁC TRƯỜNG HỢP ĐƯA RA KHỎI ĐỀ ÁN HỖ TRỢ NHÀ Ở CHO HỘ NGHÈO, HỘ CẬN NGHÈO THUỘC CTMTQG GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG (ĐA 5) TẠI CÁC XÃ CAO SƠN, ĐÀ BẮC, QUY ĐỨC, ĐỨC NHÀN, TÂN PHEO, TIỀN PHONG - TỈNH PHÚ THỌ***(Kèm theo Quyết định số**/QĐ-UBND ngày**tháng 8 năm 2025 của UBND tỉnh Phú Thọ)*

| STT        | Họ và tên                                                              | Tổng      | Xây mới   | Sửa chữa | Lý do                                                                                              |
|------------|------------------------------------------------------------------------|-----------|-----------|----------|----------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>I</b>   | <b>XÃ CAO SƠN</b>                                                      | <b>18</b> | <b>16</b> | <b>2</b> | Các hộ không làm đủ có biên bản rút hồ sơ có xác nhận của các bên liên quan và các cấp chính quyền |
| 1          | Triệu Văn Thêm                                                         |           | 1         |          | Do không được tuổi                                                                                 |
| 2          | Triệu Văn Phán                                                         |           | 1         |          | Nhà gỗ còn bền chắc                                                                                |
| 3          | Lý Văn Thu(Kim)                                                        |           |           | 1        | Do không được tuổi                                                                                 |
| 4          | Xa Thi Hòa                                                             |           |           | 1        | Do chuyển đi nơi khác                                                                              |
| 5          | Hà Thị Ninh                                                            |           | 1         |          | Trùng CTMTQG DTTSMN                                                                                |
| 6          | Hà Văn Giảng                                                           |           | 1         |          | Trùng với hỗ trợ của UBMTTQ                                                                        |
| 7          | Xa Thị Công                                                            |           | 1         |          | Không có nhu cầu                                                                                   |
| 8          | Xa Văn Thanh                                                           |           | 1         |          | Trùng với hỗ trợ của UBMTTQ                                                                        |
| 9          | Bàn Văn Tân                                                            |           | 1         |          | Không có mặt bằng do đất ở trên cao việc san gạt tốn kinh phí                                      |
| 10         | Triệu Văn Tuấn                                                         |           | 1         |          | Không được tuổi                                                                                    |
| 11         | Triệu Văn Ánh                                                          |           | 1         |          | Không được tuổi                                                                                    |
| 12         | Nguyễn Văn Tuấn                                                        |           | 1         |          | Không có nhu cầu                                                                                   |
| 13         | Xa Thị Phong                                                           |           | 1         |          | Không có nhu cầu                                                                                   |
| 14         | Hà Văn Phương                                                          |           | 1         |          | Trùng CTMTQG DTTSMN                                                                                |
| 15         | Hà Văn Hòn                                                             |           | 1         |          | Trùng Chương trình người có công                                                                   |
| 16         | Lường Văn Thúc                                                         |           | 1         |          | Không có mặt bằng do đất ở đã bán hiện đang dựng nhà tạm trên đất phòng hộ không thể cấp sổ đỏ     |
| 17         | Xa Văn Bằng                                                            |           | 1         |          | Trùng CTMTQG DTTSMN                                                                                |
| 18         | Không có tên hộ (do quá trình tổng hợp đề xuất bị nhảy cách số thứ tự) |           | 1         |          |                                                                                                    |
| <b>II</b>  | <b>XÃ ĐÀ BẮC</b>                                                       | <b>2</b>  | <b>0</b>  | <b>2</b> |                                                                                                    |
| 1          | Lý Văn Thi                                                             | 1         |           | 1        | Chưa thực hiện giai đoạn 2021 - 2025 đề nghị thực hiện ở giai đoạn tiếp theo                       |
| 2          | Nguyễn Hồng Lý (Ly)                                                    | 1         |           | 1        | Do ra khỏi đối tượng là hộ nghèo, hộ cận nghèo                                                     |
| <b>III</b> | <b>XÃ QUY ĐỨC</b>                                                      | <b>43</b> | <b>34</b> | <b>9</b> |                                                                                                    |
| 1          | Lường Thị Hoa                                                          |           | 1         |          | Chuyển đi nơi khác                                                                                 |
| 2          | Hà Văn Anh                                                             |           | 1         |          | Đã thoát nghèo                                                                                     |
| 3          | Lường Văn Cường                                                        |           | 1         |          | Đã thoát nghèo                                                                                     |

|            |                  |             |                |                 |                                    |
|------------|------------------|-------------|----------------|-----------------|------------------------------------|
| 4          | Hà Đức Toàn      |             | 1              |                 | Đã thoát nghèo                     |
| 5          | Lường Văn Thảo   |             | 1              |                 | Đã thoát nghèo                     |
| 6          | Bùi Văn Thanh    |             | 1              |                 | Đã thoát nghèo                     |
| <b>STT</b> | <b>Họ và tên</b> | <b>Tổng</b> | <b>Xây mới</b> | <b>Sửa chữa</b> | <b>Lý do</b>                       |
| 7          | Lường Văn Tuyết  |             | 1              |                 | Đã thoát nghèo                     |
| 8          | Hà Văn Sản       |             | 1              |                 | Đã thoát nghèo                     |
| 9          | Lường Văn Chủ    |             | 1              |                 | Đã thoát nghèo                     |
| 10         | Hà Văn Thu       |             | 1              |                 | Đã thoát nghèo                     |
| 11         | Hà Văn Bành      |             | 1              |                 | Đã thoát nghèo                     |
| 12         | Hà Thị Biên      |             | 1              |                 | Đã thoát nghèo                     |
| 13         | Lường Văn Tuấn   |             |                | 1               | Đã thoát nghèo                     |
| 14         | Lường Văn Sung   |             |                | 1               | Đã thoát nghèo                     |
| 15         | Hà Văn Lực       |             |                | 1               | Đã thoát nghèo                     |
| 16         | Lường Văn Vĩnh   |             |                | 1               | Đã thoát nghèo                     |
| 17         | Hà Văn Thắng     |             |                | 1               | Đã thoát nghèo                     |
| 18         | Lường Văn Huân   |             |                | 1               | Đã thoát nghèo                     |
| 19         | Hà Văn Tài       |             |                | 1               | Đã thoát nghèo                     |
| 20         | Lường Văn Lợi    |             |                | 1               | Đã thoát nghèo                     |
| 21         | Lường Văn Diên   |             | 1              |                 | Đã thoát nghèo                     |
| 22         | Lường Văn Quanh  |             | 1              |                 | Đã thoát nghèo                     |
| 23         | Lường Văn Hiện   |             | 1              |                 | Đã thoát nghèo                     |
| 24         | Lường Văn Huân   |             | 1              |                 | Đã thoát nghèo                     |
| 25         | Lường Văn Quỳnh  |             | 1              |                 | Đã thoát nghèo                     |
| 26         | Lường Văn Tuấn   |             | 1              |                 | Đã thoát nghèo                     |
| 27         | Lường Văn Hiến   |             | 1              |                 | Đã thoát nghèo                     |
| 28         | Lường Văn Thảo   |             | 1              |                 | Đã thoát nghèo                     |
| 29         | Hà Văn Đoàn      |             | 1              |                 | Đã hỗ trợ trước đây                |
| 30         | Lường Văn Yên    |             | 1              |                 | Đã hỗ trợ trước đây                |
| 31         | Lường Văn Diên   |             | 1              |                 | Đã hỗ trợ trước đây                |
| 32         | Lường Văn Quanh  |             | 1              |                 | Đã hỗ trợ trước đây                |
| 33         | Lường Văn Hiến   |             | 1              |                 | Đã hỗ trợ trước đây                |
| 34         | Lường Văn Tuấn   |             |                | 1               | Đã hỗ trợ trước đây                |
| 35         | Lường Văn Quỳnh  |             | 1              |                 | Đã hỗ trợ trước đây                |
| 36         | Hà Văn Hiện      |             | 1              |                 | Đã hỗ trợ trước đây                |
| 37         | Hà Văn Hưng      |             | 1              |                 | Đã hỗ trợ trước đây                |
| 38         | Xa Thị Giang     |             | 1              |                 | Đã được hưởng từ chương trình khác |
| 39         | Lường Văn Thoa   |             | 1              |                 | Đã được hưởng từ chương trình khác |

|           |                    |           |           |           |                                                      |
|-----------|--------------------|-----------|-----------|-----------|------------------------------------------------------|
| 40        | Hà Văn Quân        |           | 1         |           | Không có nhu cầu làm nhà                             |
| 41        | Xa Văn Tến         |           | 1         |           | Đã chết                                              |
| 42        | Lường Thị Kim      |           | 1         |           | Đã được hưởng từ chương trình khác                   |
| 43        | Xa Văn Thắng       |           | 1         |           | Chuyển đi tỉnh Kon Tum (đã có cam kết của ông Thắng) |
| <b>IV</b> | <b>XÃ ĐỨC NHÀN</b> | <b>51</b> | <b>21</b> | <b>30</b> |                                                      |

| STT | Họ và tên       | Tổng | Xây mới | Sửa chữa | Lý do                                                            |
|-----|-----------------|------|---------|----------|------------------------------------------------------------------|
| 1   | Xa Văn Khặng    |      |         | 1        | Thoát nghèo, cận nghèo                                           |
| 2   | Hà Văn Xóm      |      |         | 1        | Chuyển chương trình xóa nhà tạm do Thủ tướng Chính phủ phát động |
| 3   | Xa Văn Sướng    |      |         | 1        | Thoát nghèo, cận nghèo                                           |
| 4   | Xa Hồng Khởi    |      |         | 1        | Thoát nghèo, cận nghèo                                           |
| 5   | Xa Văn Tứ       |      | 1       |          | Thoát nghèo, cận nghèo                                           |
| 6   | Xa Văn Ấm       |      | 1       |          | Thoát nghèo, cận nghèo                                           |
| 7   | Xa Văn Quang    |      | 1       |          | Thoát nghèo, cận nghèo                                           |
| 8   | Xa Văn Khánh    |      |         | 1        | Trùng Quyết định 541                                             |
| 9   | Hà Văn Quyền    |      | 1       |          | Thoát nghèo, cận nghèo                                           |
| 10  | Xa Văn Hội      |      | 1       |          | Thoát nghèo, cận nghèo                                           |
| 11  | Xa Văn Duyên    |      | 1       |          | Thoát nghèo, cận nghèo                                           |
| 12  | Xa Văn Pện      |      | 1       |          | Thoát nghèo, cận nghèo                                           |
| 13  | Hà Văn Dũng     |      |         | 1        | Thoát nghèo, cận nghèo                                           |
| 14  | Hà Văn Tuất     |      | 1       |          | Thoát nghèo, cận nghèo                                           |
| 15  | Xa Văn Thăng    |      | 1       |          | Thoát nghèo, cận nghèo                                           |
| 16  | Xa Văn Chàng    |      |         | 1        | Thoát nghèo, cận nghèo                                           |
| 17  | Xa Thị Còn      |      |         | 1        | Trùng Quyết định 541                                             |
| 18  | Hà Văn Ban      |      |         | 1        | Trùng Quyết định 541                                             |
| 19  | Bùi Thị Đan     |      |         | 1        | Trùng Quyết định 541                                             |
| 20  | Bùi Văn Quan    |      |         | 1        | Thoát nghèo, cận nghèo                                           |
| 21  | Quách Công Nông |      |         | 1        | Trùng Quyết định 541                                             |
| 22  | Bùi Văn Sướng   |      | 1       |          | Thoát nghèo, cận nghèo                                           |
| 23  | Đinh Công Hồng  |      | 1       |          | Thoát nghèo, cận nghèo                                           |
| 24  | Bùi Văn Thao    |      |         | 1        | Thoát nghèo, cận nghèo                                           |
| 25  | Vì Văn Tình     |      |         | 1        | Chương trình xóa nhà tạm của Chính phủ                           |
| 26  | Xa Văn Hoàn     |      |         | 1        | Thoát nghèo, cận nghèo                                           |
| 27  | Lý Văn Thuận    |      |         | 1        | Chuyển sang C.trình DTTS&MN                                      |
| 28  | Quách Công Trục |      | 1       |          | Chuyển sang C.trình DTTS&MN                                      |
| 29  | Đinh Công Nam   |      | 1       |          | Chuyển sang C.trình DTTS&MN                                      |
| 30  | Bùi Văn Đăng    |      | 1       |          | Chuyển sang C.trình DTTS&MN                                      |
| 31  | Đinh Công Hoạt  |      |         | 1        | Chuyển sang C.trình DTTS&MN                                      |
| 32  | Bùi Văn Yển     |      |         | 1        | Chuyển sang C.trình DTTS&MN                                      |
| 33  | Bùi Văn Chanh   |      |         | 1        | Chuyển sang C.trình DTTS&MN                                      |
| 34  | Bùi Văn Vượng   |      |         | 1        | Chuyển sang C.trình DTTS&MN                                      |
| 35  | Xa Văn Nhân     |      | 1       |          | Chuyển sang C.trình DTTS&MN                                      |

|    |               |  |   |   |                             |
|----|---------------|--|---|---|-----------------------------|
| 36 | Xa Văn Hiền   |  | 1 |   | Chuyển sang C.trình DTTS&MN |
| 37 | Trần Văn Ứng  |  | 1 |   | Chuyển sang C.trình DTTS&MN |
| 38 | Hà Văn Khuyến |  |   | 1 | Chuyển sang C.trình DTTS&MN |

| STT       | Họ và tên            | Tổng      | Xây mới   | Sửa chữa  | Lý do                                |
|-----------|----------------------|-----------|-----------|-----------|--------------------------------------|
| 39        | Trần Văn Thuyền      |           |           | 1         | Chuyển sang C.trình DTTS&MN          |
| 40        | Xa Thị Vân           |           |           | 1         | Chuyển sang C.trình DTTS&MN          |
| 41        | Xa Thị Ếu            |           |           | 1         | Chuyển sang C.trình DTTS&MN          |
| 42        | Lý Văn Tuấn          |           |           | 1         | Chuyển sang C.trình DTTS&MN          |
| 43        | Bàn Thị Thúy         |           | 1         |           | Chuyển sang C.trình DTTS&MN          |
| 44        | Bàn Văn Trọng        |           | 1         |           | Chuyển sang C.trình DTTS&MN          |
| 45        | Xa Văn Trách         |           | 1         |           | Chuyển CT MTTQVN xã                  |
| 46        | Bùi Văn Dũng         |           | 1         |           | Không thực hiện, có biên bản cam kết |
| 47        | Xa Văn Ôn            |           |           | 1         | Chết, không thực hiện                |
| 48        | Lý Văn Lâm (A)       |           |           | 1         | Chuyển di dân được hỗ trợ nhà ở      |
| 49        | Bùi Văn Sơn          |           |           | 1         | không thực hiện, có biên bản cam kết |
| 50        | Bùi Văn Lo           |           |           | 1         | Chuyển CT MTTQVN xã                  |
| 51        | Bùi Văn Phúc         |           |           | 1         | Chuyển đi chỗ khác, không ở địa bàn  |
| <b>V</b>  | <b>XÃ TÂN PHEO</b>   | <b>3</b>  | <b>1</b>  | <b>2</b>  |                                      |
| 1         | Nguyễn Văn Dân,      |           | 1         |           | Xin rút khỏi Đề án                   |
| 2         | Vì Văn Mơ            |           |           | 1         | Xin rút khỏi Đề án                   |
| 3         | Xa Văn Chú           |           |           | 1         | Đã thoát nghèo                       |
| <b>VI</b> | <b>XÃ TIỀN PHONG</b> | <b>30</b> | <b>20</b> | <b>10</b> |                                      |
| 1         | Bùi Văn Khánh        |           | 1         |           | Xin ra khỏi đề án                    |
| 2         | Lý Văn Đông          |           | 1         |           | Xin ra khỏi đề án                    |
| 3         | Xa Thị Mạnh          |           | 1         |           | Xin ra khỏi đề án                    |
| 4         | Đinh Công Thành      |           | 1         |           | Xin ra khỏi đề án                    |
| 5         | Ngô Duy Hưng         |           | 1         |           | Chuyển đi nơi khác                   |
| 6         | Đinh Công Thiệu      |           | 1         |           | Xin ra khỏi đề án                    |
| 7         | Bùi Thị Tơ           |           | 1         |           | Xin ra khỏi đề án                    |
| 8         | Bàn Văn Tân          |           | 1         |           | Xin ra khỏi đề án                    |
| 9         | Đinh văn Thành       |           | 1         |           | Xin ra khỏi đề án                    |
| 10        | Xa Hồng Tuấn         |           | 1         |           | Thoát cận nghèo                      |
| 11        | Lý Văn Ba            |           | 1         |           | Xin ra khỏi đề án                    |
| 12        | Bàn Văn Thắng        |           | 1         |           | Xin ra khỏi đề án                    |
| 13        | Xa Văn Thứ           |           | 1         |           | Xin ra khỏi đề án                    |
| 14        | Bàn Văn Bình (Pè)    |           | 1         |           | Xin ra khỏi đề án                    |
| 15        | Đặng văn Dương       |           | 1         |           | Xin ra khỏi đề án                    |
| 16        | Đặng Văn Giang       |           | 1         |           | Xin ra khỏi đề án                    |
| 17        | Bàn Thị Liên         |           | 1         |           | Xin ra khỏi đề án                    |
| 18        | Đinh Văn Sấm         |           | 1         |           | Xin ra khỏi đề án                    |

|    |               |  |   |   |                   |
|----|---------------|--|---|---|-------------------|
| 19 | Quách Công Kỳ |  | 1 |   | Xin ra khỏi đề án |
| 20 | Bàn Văn Phiên |  |   | 1 | Xin ra khỏi đề án |
| 21 | Đặng Văn Nhâm |  |   | 1 | Xin ra khỏi đề án |

| STT | Họ và tên          | Tổng       | Xây mới   | Sửa chữa  | <u>Lý do</u>      |
|-----|--------------------|------------|-----------|-----------|-------------------|
| 22  | Đặng Văn Hoa       |            |           | 1         | Xin ra khỏi đề án |
| 23  | Đinh Công Khánh    |            |           | 1         | Xin ra khỏi đề án |
| 24  | Bàn Văn Bảo        |            |           | 1         | Xin ra khỏi đề án |
| 25  | Bàn Văn Yến        |            |           | 1         | Xin ra khỏi đề án |
| 26  | Đặng Văn Khuê      |            |           | 1         | Xin ra khỏi đề án |
| 27  | Lý Văn Nam         |            |           | 1         | Xin ra khỏi đề án |
| 28  | Bàn Văn Hồng (Cúc) |            |           | 1         | Xin ra khỏi đề án |
| 29  | Đặng Văn Mai       |            |           | 1         | Xin ra khỏi đề án |
| 30  | Bàn Văn Dậu        |            | 1         |           | Xin ra khỏi đề án |
|     | <b>Tổng</b>        | <b>147</b> | <b>92</b> | <b>55</b> |                   |